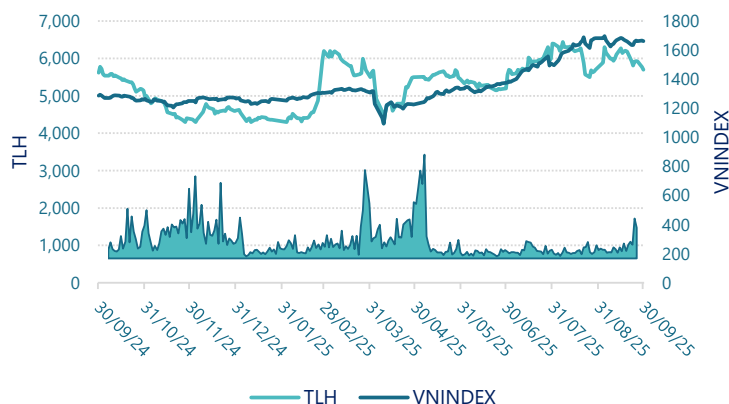


CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên (HSX: TLH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,440
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,260
SL cổ phiếu LH	112,320,017
KLGD BQ 20 phiên (CP)	694,320
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	640
P/E	-2.1
EPS	-2,691

DT thuần

Q3/25

1,189

tỷ VNĐ

QoQ: ▼691 | -36.8%

YoY: ▼444 | -27.2%

LN sau thuế

Q3/25

7.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.22 | 41.7%

YoY: ▲ 131 | 106%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.2%

+/- YoY: ▲ 8.4%

DT thuần

9T 2025

4,361

tỷ VNĐ

YoY: ▼167 | -3.7%

LN sau thuế

9T 2025

15.8

tỷ VNĐ

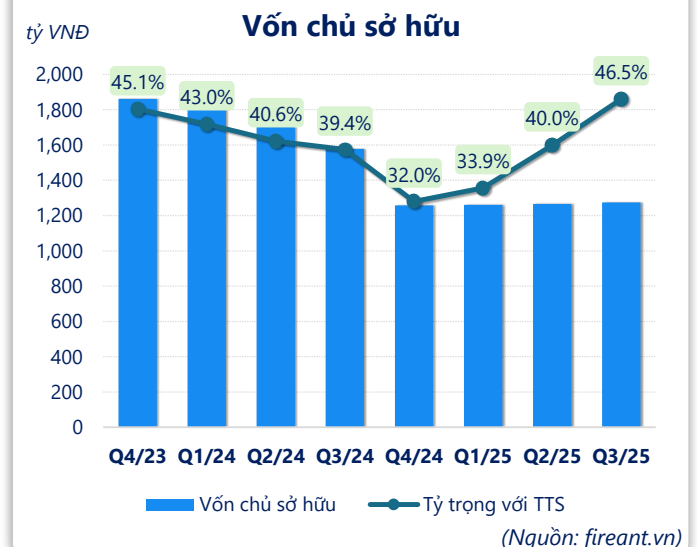
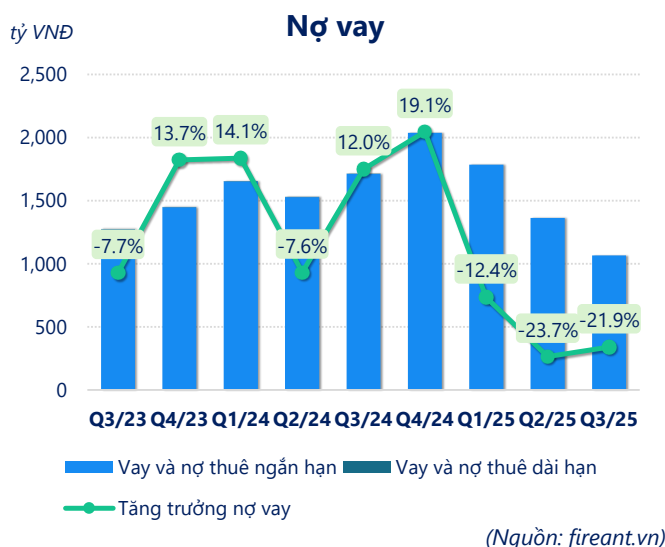
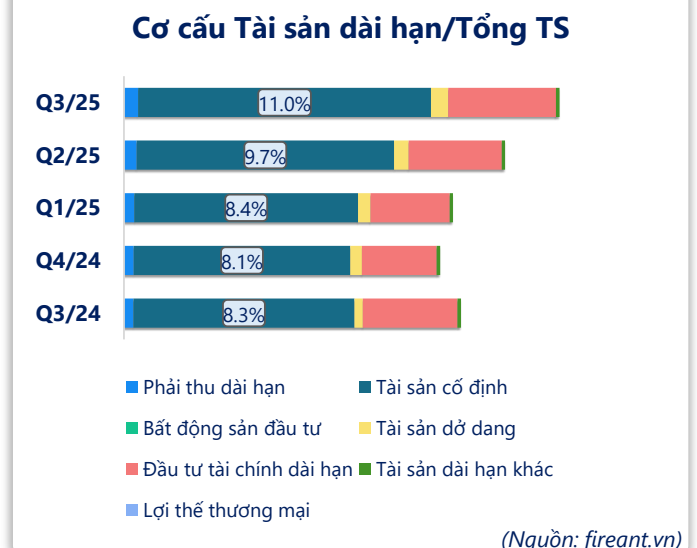
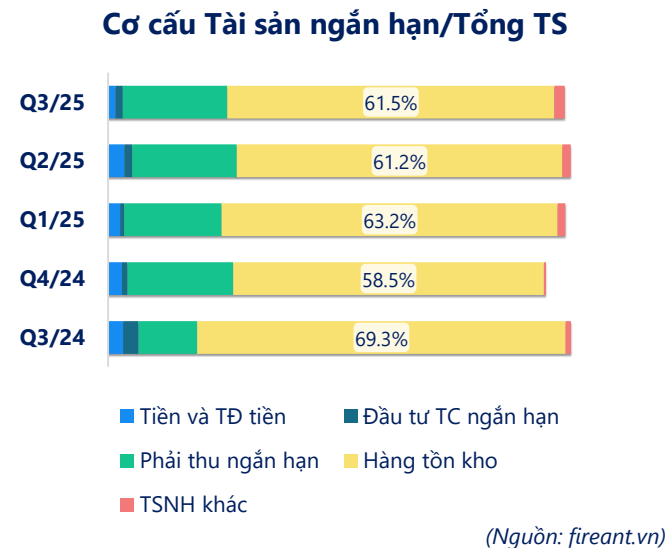
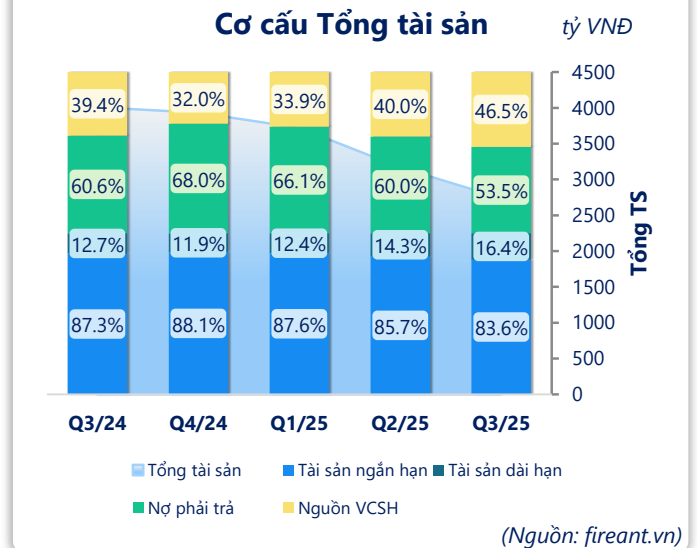
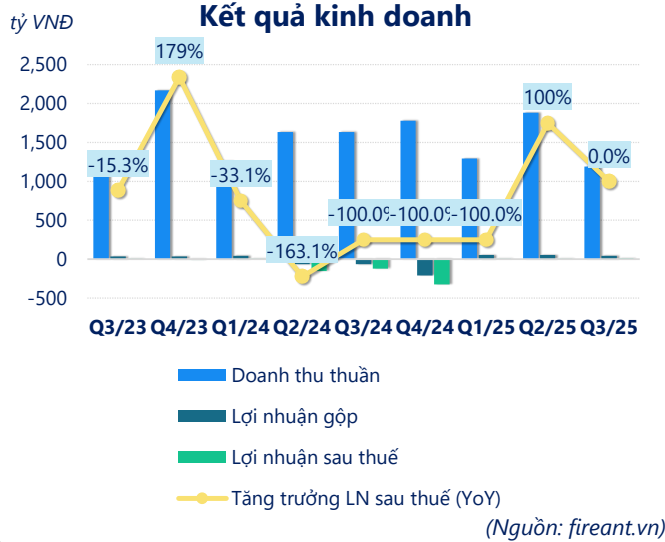
YoY: ▲ 291 | 106%

ROE

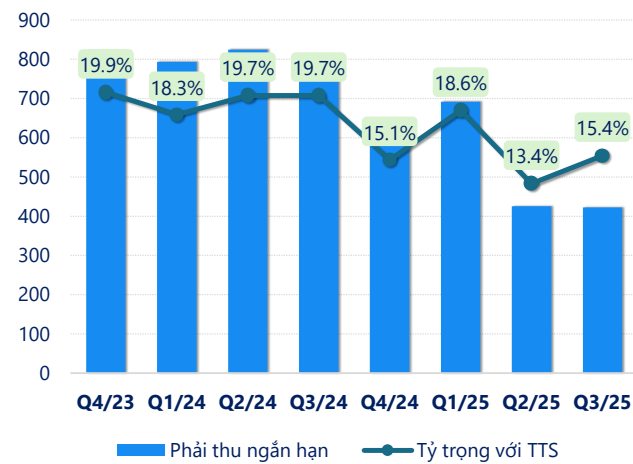
Q3/25

-21.2%

+/- YoY: ▼ 4.9%

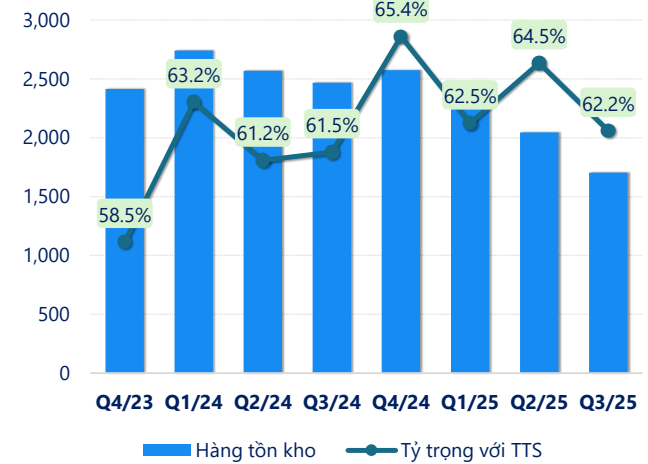


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


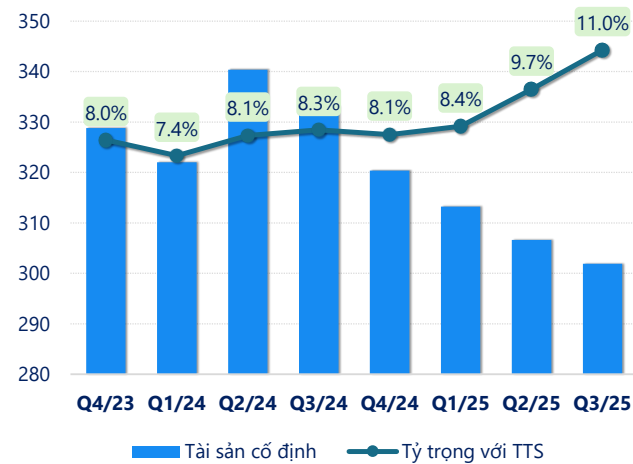
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


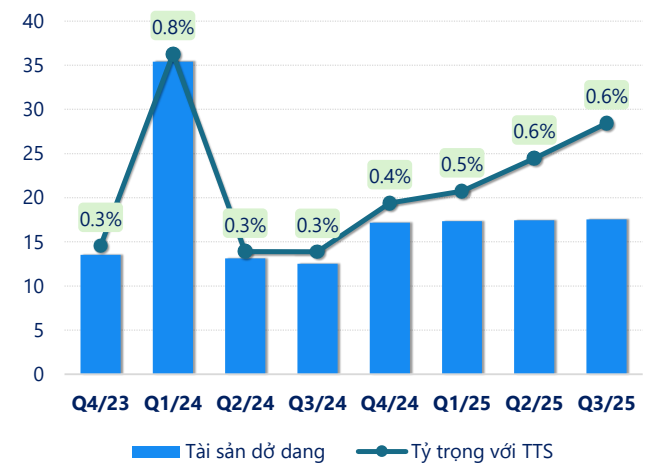
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

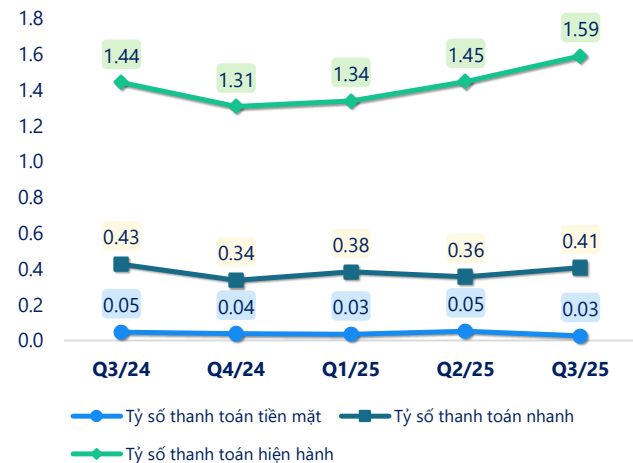
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

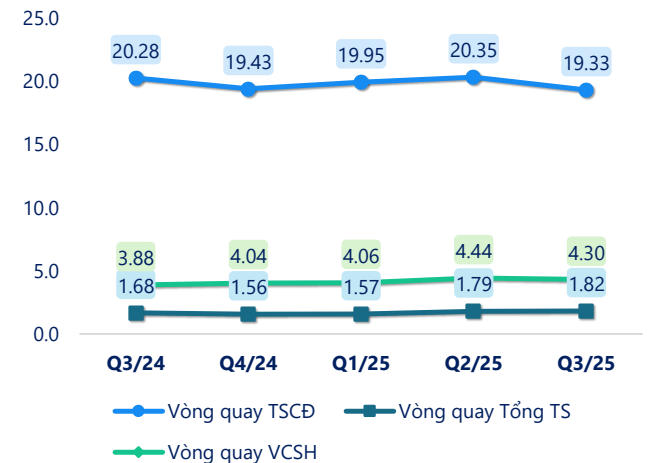
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	4,009	3,932	3,719	3,168	2,739
Tài sản ngắn hạn	3,501	3,464	3,258	2,714	2,291
Tiền và tương đương tiền	113	102	83.5	97.1	37.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	56.4	78.9	58.2	70.4	73.2
Phải thu ngắn hạn	788	594	691	425	422
Hàng tồn kho	2,466	2,573	2,324	2,045	1,705
Tài sản ngắn hạn khác	76.8	116	101	76.6	52.9
Tài sản dài hạn	508	468	460	454	449
Phải thu dài hạn	14.4	14.4	14.4	15.1	14.5
Tài sản cố định	333	320	313	307	302
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	12.5	17.2	17.3	17.4	17.5
Đầu tư tài chính dài hạn	143	110	111	111	111
Tài sản dài hạn khác	5.42	5.44	4.76	4.21	3.59
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,431	2,674	2,457	1,902	1,465
Nợ ngắn hạn	2,429	2,648	2,432	1,876	1,440
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,711	2,038	1,786	1,364	1,065
Phải trả người bán ngắn hạn	552	389	503	470	298
Nợ dài hạn	1.83	25.5	25.5	25.4	25.4
Vay và nợ thuê dài hạn	0.10	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,578	1,258	1,261	1,266	1,274
Vốn chủ sở hữu	1,578	1,258	1,261	1,266	1,274
Vốn điều lệ	1,123	1,123	1,123	1,123	1,123
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)